

Bản án số: 414/2022/HS-ST

Ngày: 09-9-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa

2. Bà Trần Thị Như Phương

3. Bà Võ Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 570/2022/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4475/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc Q, Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: 4 N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Lầu 2 nhà số I N, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Khắc H và con bà Huỳnh Thị Kim P; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2012); Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 28/02/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 42/2020/HSST), đến ngày 21/8/2020 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (theo công văn trả lời xác minh kết quả thi hành án phạt tù số 2739/TGTĐ(Đ3) ngày 18/8/2021 của Trại giam Thủ Đức, Bộ Công an).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T, Giới tính: N; Sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 260 B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 304 nhà số A Đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và con bà Đỗ Thị H1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: không;

- *Nhân thân:*

Ngày 01/10/2001, bị cáo bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng (không rõ hành vi) (theo Quyết định số 647/QĐ);

+ Ngày 19/11/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 187/2008/HSST), đến ngày 26/9/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (theo Công văn trả lời xác minh kết quả thi hành án phạt tù số 2745/TGTTĐ(Đ3) ngày 18/8/2021 của Trại giam Thủ Đức, Bộ Công an) và đến ngày 22/12/2008 bị cáo chấp hành xong phần án phí (theo Công văn trả lời xác minh kết quả thi hành án dân sự số 192/CCTHADS ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5);

+ Ngày 20/5/2018, bị cáo bị Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8 quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (theo Quyết định số 346/QĐ-UBND). Đến ngày 29/5/2018, Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8 ra Quyết định số 182/QĐ-UBND hủy Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 20/5/2018 do bị cáo có nơi cư trú ổn định;

+ Ngày 10/7/2020, bị cáo bị Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3 quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (theo Quyết định số 187/QĐ-UBND). Đến ngày 15/9/2020, Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3 ra Quyết định số 323/QĐ-UBND hủy Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 do bị cáo có nơi cư trú ổn định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Luật sư Lê Mạnh C, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Văn phòng L1 bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Khắc Q (có mặt tại phiên tòa).

2. Luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc O bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn T (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, tại giao lộ Đ và đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an phường T, Quận G tuần tra, phát hiện Nguyễn Khắc Q đang điều khiển xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59T2-468.00 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện trong cốp dưới yên xe gắn máy của Q đang điều khiển có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 435,05 gam, loại Ketamine); trong túi quần phía trước, bên phải của Q đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7044 gam, loại Methamphetamine) và 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu tím, một nửa viên nén màu xanh (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3527 gam, loại MDMA). Nguyễn Khắc Q khai số ma túy này mua để bán lại cho người khác nên Tổ kiểm tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Khắc Q làm đơn tự nguyện hợp tác với cơ quan điều tra, khai nhận Q đã từng mua ma túy của Nguyễn Văn T tại phòng trọ số 304 nhà số A, Đường số A, phường T, Quận G vào trưa ngày 05/7/2021 và Q đã bán hết số ma túy này cho đối tượng Dế. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Khắc Q, vào khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày 05/7/2021, Công an Quận 7 kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang cất giấu ma túy tại nơi ở để bán và thu giữ trên bàn sắt trong phòng 304 nhà số A, Đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

- 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định 02 gói chứa tinh thể không màu trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 104,384 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5545 gam, loại Ketamine);
- 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu vàng (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4010 gam, loại MDMA)
- Ngoài ra, còn thu giữ 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 8.000.000 đồng.

Tiếp đó, vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 06/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Khắc Q tại lầu 2

nhà số I đường N, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Cùng ngày 06/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại nhà số B B, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, qua xác minh nhà này đã bán vào năm 2017 nên không tiến hành khám xét.

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 3514, 3515/C09B ngày 09/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (C09B), Bộ Công an.

Kết quả điều tra xác định:

Nguyễn Khắc Q là người nghiện ma túy, khoảng tháng 5/2021, Q quen biết đối tượng tên L (không rõ lai lịch) sống ở tỉnh Quảng Nam có bán ma túy. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng thì Q quen biết đối tượng tên T2 sống ở thành phố Hà Nội, từ đó Q đã mua ma túy của đối tượng tên L lên 02 lần để bán cho đối tượng T2 đó là: ngày 20/6/2021, Q mua 20 gam Ketamine giá 15.000.000 đồng, bán lại cho T2 giá 20.000.000 đồng tại khách sạn T6 trên đường C, Quận A; Ngày 01/7/2021, T2 gọi điện đặt mua 400 gam Ketamine giá 250.000.000 đồng, ngày 03/7/2021 Q gọi L lên đặt mua thì L báo giá 200.000.000 đồng/400 gam Ketamine và L còn nói bỏ thêm vào 50 gam để Q chào bán cho khách.

Do vậy vào khoảng 14 giờ ngày 05/7/2021, có một người xưng là xe ôm gọi Q nhận hàng từ Quảng Nam gửi vào, Q biết là ma túy của L gửi nên đã đến khu vực Đường số D, phường T, Quận G nhận ma túy bỏ vào cốp xe mô tô chạy về nhà thì bị bắt quả tang. Đối với số ma túy tổng hợp (dạng đá) và 1,5 viên nén (dạng thuốc lắc) bị bắt quả tang, Q khai của người bạn tên B (không rõ lai lịch) cho nên Qui cất giấu để sử dụng và bán khi có người mua, với giá 500.000 đồng/01 gói ma túy (đá); 200.000 đồng/01 viên (thuốc lắc).

Ngoài ra, Nguyễn Khắc Q đã tự khai về việc đã mua ma túy của Nguyễn Văn T, cụ thể: vào khoảng 11 giờ ngày 05/7/2021, Q mua của T 25 gam ma túy đá (Methamphetamine) với giá 6.500.000 đồng tại phòng trọ của T. Số ma túy này Q đã sử dụng và bán lại đối tượng tên D (không rõ lai lịch) với giá 6.500.000 đồng. Chiều cùng ngày 05/7/2021, Q gọi điện cho T tiếp tục đặt mua 100 gam ma túy đá giá 27.000.000 đồng để bán nhưng chưa kịp mua thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn T cũng là người nghiện ma túy, nguồn ma túy T mua của đối tượng tên C1 (không rõ lai lịch) tại khu vực đường B, quận T. T đã mua ma túy tổng hợp (dạng đá) của C1 03 lần:

- Lần 1: khoảng 18 giờ ngày 04/7/2021, T mua 05 gam ma túy đá với giá 1.000.000 đồng và đã sử dụng hết.

- Lần 2: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, T mua 25 gam ma túy đá với giá 5.900.000 đồng và bán lại cho Q với giá 6.500.000 đồng.

- Lần 3: chiều ngày 05/7/2021, T mua 100 gam ma túy đá với giá 26.000.000 đồng, dự định bán lại cho Q với giá 27.000.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị bắt, giữ. Ngoài ra, khi mua 100 gam ma túy (đá), C1 còn cho T 01 viên ma túy (thuốc lắc) và 01 gói ma túy Ketamine, T cất giấu để bán với giá 250.000 đồng/01 viên (thuốc lắc), gói Ketamine sẽ thỏa thuận giá sau khi có người mua nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Tại Cáo trạng số 175/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận về khối lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là:

Đối với Nguyễn Khắc Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy ở thể rắn là: 435,05 gam Ketamine bắt quả tang; 1,3527 gam MDMA bị bắt quả tang và 25,7044 gam Methamphetamine (trong đó: 0,7044 gam bị bắt quả tang và 25 gam mua của Nguyễn Văn T).

Đối với Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy ở thể rắn là 129,384 gam Methamphetamine (trong đó: 104,384 gam bắt quả tang tại nhà trọ của T và 25 gam đã bán cho Q); 1,5545 gam Ketamine khám xét tại nhà trọ của T và 0,4010 gam MDMA khám xét tại nhà trọ của T.

Và Cáo trạng truy tố: Nguyễn Khắc Q, Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và buộc bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và buộc bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đồng thời, đề nghị giải quyết các vật chứng khác theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Lê Mạnh C bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc Q: thống nhất với tội danh và khung hình phạt truy tố bị cáo Q. Luật sư chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện hợp tác với cơ quan điều tra; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 01 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ngoài ra số ma túy đã thu hồi, chưa phát tán ra ngoài xã hội nên đã được ngăn chặn kịp thời. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt qui định.

- Luật sư Đỗ Ngọc O bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T thống nhất với tội danh và điều luật truy tố bị cáo. Luật sư chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo khi quyết định hình phạt, đó là: ma túy đã bị thu giữ nên tác hại đã được ngăn chặn một phần, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng có phần hạn chế, có con nhỏ sinh năm 2014. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng lời bào chữa của các luật sư chủ yếu cũng chỉ nêu về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên Luật sư giữ nguyên quan điểm luận tội. Ngược lại về phía các Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Khắc Q là người nghiện ma túy, khoảng tháng 5/2021, Q quen biết đối tượng tên L (không rõ lai lịch) sống ở tỉnh Quảng Nam có bán ma túy, nên Q đã từng mua ma túy của đối tượng tên L.

Khoảng 14 giờ ngày 05/7/2021, có một người xưng là xe ôm gọi Q nhận hàng từ Quảng Nam gửi vào thì Q biết là ma túy của L gửi nên đã đến khu vực Đường số D, phường T, Quận G nhận ma túy bỏ vào cốp xe mô tô chạy về nhà, nhưng trên đường đi thì bị bắt quả tang (qua giám định ma túy có khối lượng là 435,05 gam Ketamine). Ngoài ra, Q còn bị thu giữ trong túi quần có 01 gói ma túy tổng hợp qua giám định có khối lượng là 0,7044 gam Methamphetamine; 1,5 viên nén qua giám định có khối lượng là 1,3527 gam MDMA và khối lượng ma túy này của người bạn tên B (không rõ lai lịch) cho nên Qui cất giấu để sử dụng và bán khi có người mua.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Khắc Q làm đơn tự nguyện hợp tác với cơ quan điều tra, khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 05/7/2021 Q mua của Nguyễn Văn T 25 gam ma túy đá (Methamphetamine) tại phòng trọ số 304 nhà số A, Đường số A, phường T, Quận G và đã bán cho đối tượng tên D (không rõ lai lịch). Từ đó, Công an Quận 7 kiểm tra phòng trọ số 304 nhà số A Đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày 05/7/2021 và bắt quả tang Nguyễn Văn T đang cất giữ 104,384 gam Methamphetamine; 1,5545 gam Ketamine; 0,4010 gam MDMA nhằm mục đích để bán.

Như vậy, khối lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Khắc Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy ở thể rắn là: 435,05 gam Ketamine bắt quả tang; 1,3527 gam MDMA bị bắt quả tang và 25,7044 gam Methamphetamine (trong đó: 0,7044 gam bị bắt quả tang và 25 gam mua của Nguyễn Văn T).

Đối với Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy ở thể rắn là 129,384 gam Methamphetamine (trong đó: 104,384 gam bắt quả tang tại nhà trọ của T và 25 gam đã bán cho Q); 1,5545 gam Ketamine khám xét tại nhà trọ của T và 0,4010 gam MDMA khám xét tại nhà trọ của T.

Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc Qui phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo, mới đủ tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: bản thân bị cáo Nguyễn Khắc Q có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 42/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), đến ngày 21/8/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, tính đến ngày 05/7/2021 bị cáo Q chưa được xóa án tích thì lại phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều thật thà khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bản thân bị cáo Q đã tự nguyện khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng trong việc phát hiện tội phạm nên bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán và nhân thân của các bị cáo thì cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt cao nằm trong khung hình phạt mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố tại phiên tòa.

[4] Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc các bị cáo phải nộp một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với các đối tượng tên L, T2, B, D, C1 thì các bị cáo không khai rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, điều tra xử lý, cần tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 14.700.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của Nguyễn Khắc Q thì bị cáo khai đây là đây là tiền của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo Q. Do số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 nên trích số tiền 14.700.000 đồng có trong tài khoản

số 3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 để trả lại cho Nguyễn Khắc Q, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ của Nguyễn Khắc Q trong vụ án này (theo Giấy nộp tiền của Ngân hàng TMCP C3 – Bút lục 171).

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của Nguyễn Văn T thì bị cáo khai đây là đây là tiền của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo T. Do số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 nên trích số tiền 8.000.000 đồng có trong tài khoản số 3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 để trả lại cho Nguyễn Văn T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ của Nguyễn Văn T trong vụ án này (theo Giấy nộp tiền của Ngân hàng TMCP C3 – Bút lục 170).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Q, 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo T: các bị cáo dùng để liên lạc khi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 cân điện tử thu giữ của 02 bị cáo: là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các gói ma túy còn lại sau giám định: Do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời bào chữa của các Luật sư tại phiên tòa.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Khắc Q** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2021.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Khắc Q phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2021.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trích số tiền 14.700.000 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng) có trong tài khoản số 3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 để trả lại cho Nguyễn Khắc Q, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ của Nguyễn Khắc Q trong vụ án này (theo Giấy nộp tiền của Ngân hàng TMCP C3).

- Trích số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) có trong tài khoản số 3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 để trả lại cho Nguyễn Văn T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ của Nguyễn Văn T trong vụ án này (theo Giấy nộp tiền của Ngân hàng TMCP C3).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các tài sản sau:

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung (số imei ở mặt lưng: ... 924/6, bể nứt màn hình, không kiểm tra được imei, tình trạng do không có nguồn điện).

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung (số imei ở mặt lưng: ... 618/1, hư cũ, không kiểm tra được imei, tình trạng do không có nguồn điện).

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone (không kiểm tra được imei, tình trạng do không có nguồn điện).

+ 02 (hai) cái cân điện tử.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, bên ngoài ghi số 3514 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Phước N1, Điều tra viên Công an Quận 7 Huỳnh Văn P1 (khối lượng khoảng 427,1376g);

+ 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, bên ngoài ghi số 3515 có chữ ký của Giám định viên Trần Thị Thanh T3, Điều tra viên Công an Quận 7 Huỳnh Văn P1 (khối lượng khoảng 102,4591g);

(Tang vật và số tiền nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/347 ngày 13/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng